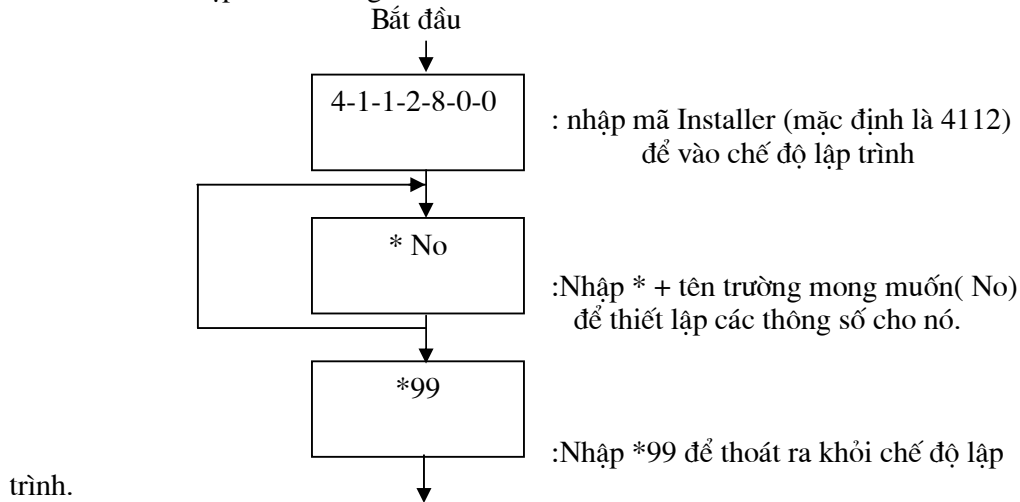


HƯỚNG DẪN LẬP TRÌNH CHO HỆ THỐNG

- Để 1 hệ thống không dây có thể hoạt động, một số bước lập trình căn bản:
 - Lập trình Zone (để thêm hoặc xoá bỏ các thiết bị) (*56)
 - Lập trình thời gian trễ vào / ra cho hệ thống (*34,*35, *36)
 - Lập trình quay số điện thoại với tin nhắn Voice khi có báo động xảy ra (*41,*42,*43,*44, *47, *48, *49, *91,*95).
 - Đăng kí mã code truy nhập vào hệ thống cho khách hàng.
 - Reset hệ thống về chế độ mặc định.
 - Cài đặt thời gian hệ thống.
 - Test hệ thống trước khi đưa vào hoạt động.
- Cơ chế lập trình chung:



Kết thúc
(Cài đặt chi tiết cho các trường sẽ được thể hiện như dưới đây).

I/ Lập Trình Zone

(Bao gồm thiết lập các đầu báo, tay điều khiển từ xa, nút ấn khẩn cấp, cũng như bàn phím không dây, và các phím khẩn cấp trên bàn phím)

Do bàn phím trung tâm không hiển thị chi tiết từng mục mà thay vào đó là tổng hợp cả kí tự và số, do đó thứ tự lập trình cho trường *56 (Lập trình Zone). sẽ theo trình tự sau:

- bước 1** -Nhập mã lập trình: 4112800
- bước 2** -Vào trường lập trình Zone :*56

bước 3 -Vào lập trình chi tiết cho từng Zone:(theo thứ tự các mục sau)

A 01	Thứ tự Zone -----Để nhập thứ tự Zone
b	Kiểu Zone-----Để nhập kiểu đáp ứng của Zone
C	Mã thông báo-----Để nhập mã thông báo cho Zone
d	Kiểu thiết bị đầu vào-----Để nhập kiểu đầu vào
E	Số của vòng lặp-----Để nhập số của vòng lặp (tùy theo thiết bị)
F	Xoá Serial number ? -----Xoá Serial number của thiết bị mà trung tâm kiểm soát
1A	Kiểu nhập serial number?--lựa chọn chế độ nhập mã
1b	Serial Number -----Nhập serial number của thiết bị (7 số ghi trên thiết bị)
1C	Mô tả giọng nói? -----lựa chọn chế độ mô tả giọng nói cho Zone
1d	Descriptor 1 -----Nhập mã mô tả cho từ thứ nhất
1E	Descriptor 2 -----Nhập mã mô tả cho từ thứ hai
1F	Descriptor 3 -----Nhập mã mô tả cho từ thứ ba.

-Sau khi nhập các mục này cho mỗi Zone, con trỏ sẽ tự động nhảy tới Zone tiếp theo.Muốn thoát ra khỏi chế độ lập trình Zone(*56) thì chọn kiểu Zone A00.

- **Chi tiết được mô tả và giải thích dưới đây:**

A	01 Tên Zone 01-41, 95, 96, 99 = chọn zone [*] = Nhấn phím * để chọn 00 = Thoát khỏi chế độ lập trình Zone .	-Nhập zone mong muốn gồm 2 số: •Zone 01 = Zone có dây • Zones 02-25 = Các Zone kiểu RF • Zones 26-41 = Các Zone kiểu nút bấm(BR) • Zone 92 = • Zones 95, 96, 99 = Các Zone phím khẩn cấp -Nhấn [*] để chọn. -Hoặc nhấn 00 để thoát ra khỏi chế độ lập trình *56. Khi đó nhấn [*] + No.(trường mong muốn)
b	zt Zone type 00-24 = Kiểu zone -[*] = nhấn * để tiếp tục -[#] = nhấn # để về mục trước Chú ý: Nếu kiểu zone là 00 hệ thống sẽ chuyển đến mục F để xác định là xoá hay không sử dụng zone này.	Mỗi zone đều có một kiểu zone.Nhập các kiểu zone có thể: 00 = không sử dụng 01 = trễ vào /ra kiểu 1 02 = trễ vào/ ra kiểu 2 03 = báo động vòng ngoài . 04 = Báo động vòng trong. 05 = Trouble Day/Alarm Night 06 = Báo động 24h không còi 07 = Báo động 24h có còi 08 = 24 Hr Aux 09 = Báo cháy khẩn cấp 10 = Báo động vòng trong có trễ vào 20 = Arm–Stay (đặt báo động chế độ ở nhà) 21 = Arm–Away(đặt báo động chế độ vắng nhà) 22 = Disarm (tắt báo động) 23 = No Alarm Response (không đưa ra báo động) 24 = Silent Burglary (báo động câm, không còi)
C	rc Nhập mã thông báo (Report Code) [*] = nhấn * để tiếp tục [#] = Quay về mục ngay trước	Mã thông báo gồm 2 chữ số hexa, mỗi chữ số hexa gồm 2 số thập phân Ví dụ: mã thông báo:"03" nhập [0][3] cho "3" nhập [1][2] cho "C" -Nếu là các Zone 1, 95, 96 or 99 hệ thống sẽ bỏ qua mục VOICE DESCRIPTOR (1C).

<i>d</i>	<i>i</i> Kiểu thiết bị đầu vào 3 =RF (supervised RF) – là kiểu mà các thiết bị cảm biến (mắt hồng ngoại , tiếp xúc từ) phải nằm trong vùng sóng kiểm soát của trung tâm nếu không sẽ gây lỗi. 4 = UR (unsupervised RF) – Cũng gửi các tín hiệu giống kiểu RF , nhưng không cần kiểm tra, do đó có thể mang ra khỏi phạm vi của trung tâm mà không gây lỗi 5 = BR (button type) – chỉ gửi các tín hiệu báo lỗi và tín hiệu báo hết pin tới trung tâm mà không gửi tín hiệu khôi phục cũng như các tín hiệu kiểm soát tới trung tâm [*] = để chọn và chuyển sang mục tiếp theo. [#] = để quay trở về mục trước.	Nhập kiểu đầu vào của thiết bị Chú ý: Zones 2-25 phải được nhập vào như Zone kiểu 3 or 4 . Zones 26-41 chỉ được nhập như kiểu 5 (kiểu nút ấn)
E	<i>l</i> nhập số của vòng lặp (loop) 1-4 = cho vòng lặp 0 + [*] = tiếp tục để xóa các tham số của Zones. [*] = tiếp tục để vào chế độ nhập mã cho thiết bị (1A) [#] = quay trở về mục trước đó.	-Đối với thiết bị kiểu BR (nút ấn), mỗi nút ấn là 1 vòng lặp (loop) được đánh số.(loop 1 – loop 4) -Các thiết bị còn lại thông thường là loop1 do đó nhập “1” cho mục này.(đầu báo hồng ngoại, đầu báo khói, tay ấn khẩn cấp).
F	Xoá các thông số của Zone 0 = không chấp nhận xoá 1 = Lệnh xoá Zone được xác nhận.	Cho phép xoá toàn bộ các thông tin của zone hiện thời đã được lập trình cũng như serial của thiết bị.

IA	LC	<p>Nhập mã cho thiết bị 0 = chuyển đến mục mô tả Zone bằng giọng voice VOICE DESCRIPTOR (1C). 1 = chọn chuyển đến mục nhập mã thiết bị (1b). 2 = sao chép serial number cuối cùng vào bộ nhớ. 3 = xem serial của Zone hiện tại. (Nếu như đã được lập trình vào) 9 = chuyển đến mục F; xoá serial number của thiết bị. [*] = chuyển đến mô tả giọng nói thứ 1 cho zone - the VOICE DESCRIPTOR prompt (1C). [#] = quay trở lại mục trước đó (E).</p>	<p>-Nếu L xuất hiện trên bàn phím hiển thị có nghĩa là mã serial đã được nhập.</p>
Ib		<p>Serial number -Nhập serial number của thiết bị gồm 7 chữ số được ghi trên thiết bị [#] = quay trở lại mục 1A [*] = chấp nhận(khi đó màn hình sẽ hiển thị 1AL thông báo cho biết serial number đã được nhập)</p>	
IC		<p>Voice descriptor(mô tả giọng nói cho Zone) 0 = bỏ qua mô tả giọng nói cho Zone đó và chuyển tới lập trình cho Zone tiếp theo A[xx] 1 = chấp nhận ; mô tả giọng nói mặc định sẽ được thông báo</p>	<p>Mỗi Zone sẽ được mô tả lên tới 3 từ, khi có báo động xảy ra , Zone bị lỗi sẽ được thông báo bằng giọng nói đó.</p>
Id	vi	<p>Descriptor 1(mô tả thứ nhất) -Nhập [#] +2 chữ số mô tả giọng nói thứ nhất (xem bảng tra) .Sau đó - Nhấn 6 = để chấp nhận từ đã nhập vào và chuyển đến mô tả thứ 2(mục IE) -Nhấn 8 = chấp nhận từ mô tả giọng nói và chuyển con trỏ đến Zone tiếp theo A[xx]</p>	<p>Chú ý: Nếu muốn nhập lại 2 chữ số mô tả giọng nói thứ nhất trước khi nhấn phím 6 hoặc phím 8.Ta có thể làm như sau: Nhấn phím [#] + 2 chữ số mới.</p>

IE	vi	Descriptor 2(mô tả thứ hai) -Nhập [#] +2 chữ số mô tả giọng nói thứ ba (xem bảng tra) .Sau đó - Nhấn 6 = để chấp nhận từ đã nhập vào và chuyển đến mô tả thứ 3(mục IF) -Nhấn 8 = chấp nhận từ mô tả giọng nói và chuyển con trỏ đến Zone tiếp theo A[xx]	Nếu muốn nhập lại 2 chữ số mô tả giọng nói thứ hai trước khi nhấn phím 6 hoặc phím 8.Ta có thể làm như sau: Nhấn phím [#] + 2 chữ số mới.
IF	vi	Descriptor 3(Mô tả thứ ba) -Nhập [#] +2 chữ số mô tả giọng nói thứ ba (xem bảng tra).Sau đó nhấn phím 6 hoặc 8 để chuyển con trỏ tới Zone tiếp theoA[xx].	

Lập trình cho các Zone tiếp theo lại lặp lại các bước như bảng trên.

Bước 4:Thoát ra khỏi chế độ lập trình Zone. (*56)

Để thoát ra ta chọn Zone A kiểu 00.Dấu nhắc lập trình chuyển về nhập nháy,hiện tại đang ở trường *56, chờ nhập trường dữ liệu mới.

- Nhấn *+ tên trường: để nhập trường dữ liệu mới
- Hoặc nhấn *99 : để thoát ra khỏi chế độ lập trình.

GHI CHÚ: Riêng còi không dây(5800wave), ngoài lập trình như 1 Zone bình thường (kiểu Zone : 5, kiểu thiết bị : 3, loop 1 , và nhập serial number của thiết bị), nó còn phải được active trong trường *24 bởi mã ID house giống như đã cài đặt trên switch của còi.

ví dụ: Switch chỉ ID của còi không dây là 1.

- Vào chế độ lập trình 4112800
- nhấn *24 (để vào trường *24)
- nhấn 01 để active mã ID của còi.
- *99 để thoát ra khỏi chế độ lập trình.

II/ Lập trình thời gian trễ ra:

- **4112800** :Nhập mã lập trình để vào chế độ lập trình
- **Nhập *34** :Để vào trường 34 thiết lập thời gian trễ ra
- Nhập **00 – 99** để chọn thời gian trễ ra(giây)
- **Nhấn * để chọn.**Và khi đó hệ thống sẽ tự động chuyển đến trường tiếp theo *35.Hoặc nhấn * và tên trường bất kì để truy nhập đến trường đó.
- **Nhấn *99 (nếu không muốn lập trình cho các trường khác)**để thoát khỏi chế độ lập trình.

III/Lập trình thời gian trễ vào loại 1, loại 2 :

Tương tự lập trình cho thời gian trễ ra, thời gian trễ vào loại 1, hoặc loại 2 sẽ được lập trình ở các trường *35, *36.(với các bước tiến hành như trên).

IV/Lập trình thời gian còi kêu

- Nhập *33: Vào trường 33
- Nhập 0----- Không kêu 3-----kêu 12 phút

1-----kêu 4 phút
2-----kêu 8 phút

4-----kêu 16 phút

V/Lập trình quay số điện thoại.

Do hỗ trợ tính năng điều khiển từ xa và nghe thông tin báo động thông qua đường dây điện thoại(có thể quay tới 2 số điện thoại khi báo động xảy ra).Để cho phép tính năng này hoạt động ta phải đăng nhập 1 số thông số sau cho các trường: *91, *41,*42, *43, *44, *47,*48, *49.

Các bước tiến hành:

-Vào chế độ lập trình: 4112800

-Vào các trường như đã kể trên(theo bảng sau): *tên trường:

Tên trường	nhập dữ liệu cho các trường	giải thích
*41	-Nhập số điện thoại thứ nhất lên đến 20 chữ số -nhấn * để xác nhận -Để xoá số điện thoại: nhấn *41*	-Để trống.Không sử dụng.
*42	-Nhập số điện thoại thứ hai lên đến 20 chữ số -nhấn * để xác nhận -Để xoá số đã nhập nhấn *42*	ví dụ: 047719784 nếu qua tổng đài: (số tổng đài)#13#13(số muốn gọi) (#13 cho thời gian trễ)
*43	-Nhập account 1 Gồm 4 chữ số -Để xoá số đã nhập nhấn *43*	Trung tâm sẽ kêu beep Và tự động chuyển sang trường tiếp theo.
*44	-Nhập account 2 Gồm 4 chữ số -Để xoá số đã nhập nhấn *44*	Trung tâm sẽ kêu beep Và tự động chuyển sang trường tiếp theo.
*47	(chọn hệ thống phone) -nhập 7	-cho phép kết hợp cả tính năng speaker phone. Tức là khi đó trung tâm sẽ có thêm chức năng như là một điện thoại.
*48	Report format (định dạng thông báo) -nhập 07	nhập 2 chữ số
*49	-nhập 11	
*91	-nhập 1	Để chọn chế độ điều khiển từ xa qua điện thoại và tính năng đàm thoại 2 chiều.

VII.Cài đặt thời gian cho hệ thống:

-Sử dụng bàn phím trung tâm:

Nhập MasterCode +[FUNCTION]+[63]

VI./Reset hệ thống:

-Nhập 4112800 : để vào chế độ lập trình

-Nhập *97 : để vào trường 97

-Nhấn một trong các số: 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 để về chế độ mặc định tương ứng của hệ thống.Khi đó phải khai báo lại các thiết bị đầu báo.

-Nhấn *99 để thoát ra khỏi chế độ lập trình.

VIII./Test hệ thống:

Để Test hệ thống sau khi đã hoàn tất quá trình cài đặt. Tiến hành các bước sau:

Kiểm tra tất cả các Zone đã được kết nối đến trung tâm, đảm bảo không có Zone nào lỗi(các cửa có tiếp xúc từ phải đóng, không được đi lại dưới vùng có mắt hồng ngoại), Đèn Ready sáng liên tục là được.

-Nhập Mã an ninh + Nhấn nút [Test]

Khi đó còi sẽ kêu khoảng 1 s, màn hình trung tâm hiện thông báo Test.

Kiểm tra tất cả các đầu báo bằng cách đi lại dưới mỗi đầu báo (đối với mắt hồng ngoại, hoặc nhấn nút test trên thiết bị báo khói , hoặc nhấn nút khẩn cấp), khi đó mỗi 1 Zone lỗi sẽ được thông báo tại trung tâm. Nếu như Zone nào đã cài đặt mà không được thông báo thì cần kiểm tra lại vị trí lắp đặt hoặc các thông số đã nhập cho Zone đó đã đúng chưa.

-Nhập mã an ninh + Nhấn nút[OFF] để kết thúc quá trình Test.

Trên đây là 1 số bước cài đặt chính cho hệ thống, 1 số tính năng khác cũng như chế độ lập trình chuyên sâu hơn đề nghị xem thêm tài liệu hướng dẫn cài đặt và sử dụng kèm theo của hãng.